

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 4/2024/KD-ST

Ngày: 30/01/2024

V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Văn Vô

2. Bà Trần Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thụy Thùy Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 30 tháng 01 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 35/2023/TLST-KDTM ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-KDTM ngày 19 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH D

Trụ sở: Số A đường số A KDC III B, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn P - Chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: Số A T, Phường B, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trương Công H, sinh năm 1959; Địa chỉ: Số A T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Xin vắng mặt)

Bị đơn: Công ty TNHH N

Trụ sở: P.12 Tầng lửng, số I N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị B – Chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: Số D B, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 10 năm 2023; các Đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện các ngày 24 tháng 10 năm 2023, 25 tháng 10 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, Công ty TNHH D ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ số 17/HDDV với Công ty TNHH N để cung cấp dịch vụ bảo vệ tại công viên V, số B A, Phường I, Quận E; thời hạn hiệu lực Hợp đồng là một năm (từ ngày 01 tháng 4 năm 2022 đến ngày 01 tháng 4 năm 2023); giá trị Hợp đồng là 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng)/tháng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và tiền lương các ngày lễ, tết trong năm; thời hạn thanh toán từ ngày 01 đến ngày 05 mỗi tháng.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, Công ty TNHH D ký Biên bản thanh lý hợp đồng số 12/TLHD với Công ty TNHH N; theo đó Công ty TNHH N còn nợ Công ty TNHH D số tiền là 208.152.000 đồng (hai trăm lẻ tám triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng), nhưng đến nay Công ty TNHH N vẫn chưa thanh toán cho Công ty TNHH D.

Do đó, tại thời điểm khởi kiện nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 208.152.000 đồng (hai trăm lẻ tám triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng).

- Yêu cầu bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tiền lãi chậm trả đối với số tiền chậm thanh toán tạm tính đến ngày 02 tháng 10 năm 2023 là 14.422.724 đồng (mười bốn triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn bảy trăm hai mươi bốn đồng).

Như vậy tổng số tiền bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 222.574.724 đồng (hai trăm hai mươi hai triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm hai mươi bốn đồng).

- Yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán một lần ngày sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi chậm trả với lãi suất 10%/năm đối với số tiền chậm thanh toán nêu trên kể từ ngày 02 tháng 10 năm 2023 đến khi vụ án được giải bằng bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH D là ông Trương Công H đã nộp Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện với tiền lãi chậm trả là 14.422.724 đồng (mười bốn triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn bảy trăm hai mươi bốn đồng) và rút yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi chậm trả với lãi suất 10%/năm đối với số tiền chậm thanh toán nêu trên kể từ ngày 02 tháng 10 năm 2023 đến khi vụ án được giải quyết bằng bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật. Hiện nay Công ty TNHH D chỉ yêu cầu Công ty TNHH N hoàn trả số tiền còn nợ Công ty TNHH D là 208.152.000 đồng (hai trăm lẻ tám triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng). Trả làm một lần ngay khi có bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Ông Trương Công H cũng có đơn đề ngày 19 tháng 01 năm 2024 xin được vắng mặt khi Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn là Công ty TNHH N có người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị B vắng mặt. Tuy nhiên, bà B có gửi Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt đề ngày 31 tháng 12 năm 2023 với nội dung như sau:

Công ty TNHH N xác nhận có nợ Công ty TNHH D số tiền là 208.152.000 đồng (hai trăm lẻ tám triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng). Đối với số tiền lãi 14.422.724 đồng (mười bốn triệu bốn trăm hai hai mươi hai nghìn bảy trăm hai mươi bốn đồng), Công ty TNHH N xác nhận từ chối thanh toán. Hiện nay, Công ty TNHH N xác nhận không còn khả năng chi trả, nên bị đơn sẽ thanh toán cho nguyên đơn thông qua thủ tục phá sản.

Tại phiên tòa ngày 25 tháng 01 năm 2024:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trương Công H vắng mặt, đã có đơn xin vắng mặt đề ngày 19 tháng 01 năm 2024.

Đại diện theo pháp luật của của bị đơn là bà Nguyễn Thị B vắng mặt, đã có đơn xin vắng mặt đề ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 phát biểu:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, thời hiệu, quan hệ pháp luật tranh chấp. Những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, tiến hành việc thu thập chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bên nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán cho bên nguyên đơn số tiền 208.152.000 đồng (hai trăm lẻ tám triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng) làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật; Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu trả số tiền lãi chậm trả là 14.422.724 đồng (mười bốn triệu bốn trăm hai hai mươi hai nghìn bảy trăm hai mươi bốn đồng) và yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi chậm trả với lãi suất 10%/năm đối với số tiền chậm thanh toán nêu trên kể từ ngày 02 tháng 10 năm 2023 đến khi vụ án được giải quyết bằng bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật do nguyên đơn có đơn rút yêu cầu. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm do bên bị đơn chịu, hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho bên nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn kiện bị đơn yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ theo Hợp đồng cung cấp dịch vụ số 17/HĐDV ngày 31 tháng 3 năm 2022, do vậy, quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ

luật Tố tụng dân sự. Trụ sở của Công ty B1 tại địa chỉ P.12 Tầng lửng, số 1 N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Do vậy, Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bên nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin vắng mặt khi Tòa án xét xử vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[1.3] Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh: Trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán cho bên nguyên đơn số tiền 208.152.000 đồng (hai trăm lẻ tám triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng), Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Hợp đồng cung cấp dịch vụ số 17/HĐDV ngày 31 tháng 3 năm 2022, Biên bản thanh lý hợp đồng số 12/TLHĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 và lời khai thừa nhận của bà Nguyễn Thị B - người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH D (gọi tắt là Công ty D) tại Đơn xin vắng mặt đề ngày 31 tháng 12 năm 2024, Hội đồng xét xử xác định Công ty TNHH N (gọi tắt là Công ty N) còn nợ Công ty D số tiền là 208.152.000 đồng. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của Công ty D được chấp nhận, buộc Công ty N phải trả làm một lần số tiền 208.152.000 đồng (hai trăm lẻ tám triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty D đối với yêu cầu trả số tiền lãi chậm trả là 14.422.724 đồng (mười bốn triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn bảy trăm hai mươi bốn đồng) và yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi chậm trả với lãi suất 10%/năm đối với số tiền chậm thanh toán nêu trên kể từ ngày 02 tháng 10 năm 2023 đến khi vụ án được giải quyết bằng bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật do Công ty D có đơn rút yêu cầu đề ngày 19 tháng 01 năm 2024.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Bên nguyên đ.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Công ty N phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên số tiền phải trả cho Công ty D. H1 lại tiền tạm ứng án phí cho Công ty D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 513; Điều 515 và Điều 519 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Công ty TNHH D.

Buộc Công ty TNHH N có trách nhiệm thanh toán số tiền 208.152.000 đồng (hai trăm lẻ tám triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng) làm một lần cho Công ty TNHH D ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH D đối với số tiền lãi chậm trả là 14.422.724 đồng (mười bốn triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn bảy trăm hai mươi bốn đồng) và yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi chậm trả với lãi suất 10%/năm đối với số tiền chậm thanh toán nêu trên kể từ ngày 02 tháng 10 năm 2023 đến khi vụ án được giải quyết bằng bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật do Công ty TNHH D rút một phần yêu cầu khởi kiện.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH N chịu số tiền án phí là 10.407.600 đồng (mười triệu bốn trăm lẻ bảy nghìn sáu trăm đồng).

H1 lại tiền tạm ứng án phí cho Công ty TNHH D số tiền 5.564.368 đồng (năm triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn ba trăm sáu mươi tám đồng) theo Biên lai thu tiền án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010888 ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Nguyên đơn - Công ty TNHH D và bị đơn - Công ty TNHH N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được hợp lệ bản án. Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện Kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.5, TP.HCM;
- Chi Cục THADS Q.5, TP.HCM;
- Lưu VP, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Ngọc Bích

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Văn Vô Trần Thị Tuyết Đỗ Thị Ngọc Bích